

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903

Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT QUÝ I

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		66,684,398,018	72,570,165,055
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10,264,352,061	9,536,145,601
1. Tiền	111	V.1	10,264,352,061	9,536,145,601
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2		
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26,637,203,238	30,998,169,125
1. Phải thu khách hàng	131		25,257,952,025	27,977,939,946
2. Trả trước cho người bán	132		941,973,500	2,082,932,630
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	437,277,713	937,296,549
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139			
IV. Hàng tồn kho	140		28,505,380,752	31,172,373,695
1. Hàng tồn kho	141	V.04	28,505,380,752	31,172,373,695
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,277,461,967	863,476,634
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		318,142,165	245,344,503
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		834,729,952	575,737,281
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05		
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		124,589,850	42,394,850
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		205,983,038,024	201,310,097,035
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07		
5. Dự phòng các khoản phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220	1	205,573,711,837	200,526,387,554

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903

Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	37,508,603,541	39,402,916,975
- Nguyên giá	222		66,055,294,160	65,835,294,160
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-28,546,690,619	-26,432,377,185
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	0	0
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	3,663,965,391	3,736,558,911
- Nguyên giá	228		4,822,037,187	4,822,037,187
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-1,158,071,796	-1,085,478,276
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	164,401,142,905	157,386,911,668
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	0	0
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		0	0
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13		
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		409,326,187	783,709,481
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	409,326,187	783,709,481
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
VI. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		272,667,436,042	273,880,262,090
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		143,529,861,339	145,739,598,383
I. Nợ ngắn hạn	310		62,653,046,218	68,862,783,262
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	25,710,966,879	20,259,824,870
2. Phải trả người bán	312		7,931,674,879	10,371,897,215
3. Người mua trả tiền trước	313		124,535,184	135,212,971
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.16	2,069,117,048	877,034,198
5. Phải trả người lao động	315		1,877,882,361	4,104,864,331
6. Chi phí phải trả	316	V.17	247,800,000	185,850,000
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương****Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Quý I năm 2012**

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	21,097,950,849	29,298,360,659
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		3,593,119,018	3,629,739,018
II. Nợ dài hạn	330		80,876,815,121	76,876,815,121
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	80,865,840,224	76,865,840,224
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		10,974,897	10,974,897
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		123,213,614,512	122,192,723,521
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	123,213,614,512	122,192,723,521
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		90,000,000,000	90,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4,913,000,000	4,913,000,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		17,925,073,346	17,925,073,346
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3,767,970,610	3,767,970,610
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6,607,570,556	5,586,679,565
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		5,923,960,191	5,947,940,186
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		272,667,436,042	273,880,262,090
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG				
1. Tài sản thuê ngoài	01			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	02			

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903

Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	03			
4. Nợ khó đòi đã xử lý	04			
5. Ngoại tệ các loại	05			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	06			

Ngư lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Lan

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát

DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ I

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm nay)	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		24,065,502,137	23,457,980,854	24,065,502,137	23,457,980,854
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		24,065,502,137	23,457,980,854	24,065,502,137	23,457,980,854
4. Giá vốn hàng bán	11		18,460,341,317	16,680,217,723	18,460,341,317	16,680,217,723
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5,605,160,820	6,777,763,131	5,605,160,820	6,777,763,131
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		92,227,149	150,955,342	92,227,149	150,955,342
7. Chi phí tài chính	22		881,658,476	378,573,634	881,658,476	378,573,634
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		881,658,476		881,658,476	0
8. Chi phí bán hàng	24		2,644,629,871	248,636,020	2,644,629,871	248,636,020
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		932,304,319	1,291,297,256	932,304,319	1,291,297,256
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,238,795,303	5,010,211,563	1,238,795,303	5,010,211,563
11. Thu nhập khác	31		100		100	0
12. Chi phí khác	32			0	0	0
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		100	0	100	0
14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45			0	0	0
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40+45)	50		1,238,795,403	5,010,211,563	1,238,795,403	5,010,211,563
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			0	0	0
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			0	0	0

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903

Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1,238,795,403	5,010,211,563	1,238,795,403	5,010,211,563
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-5,448,292	17,940,186	-5,448,292	17,940,186
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		1,244,243,695	4,992,271,377	1,244,243,695	4,992,271,377
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		138	555	138	555

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Lan

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát

DN - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT - PPTT - QUÝ I

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			-	-
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		27,923,396,140	25,802,643,839
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(14,012,425,742)	(27,386,897,884)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5,193,809,397)	(5,660,645,562)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(870,102,660)	(378,573,634)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05			-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		19,943,901,026	25,906,180
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(20,116,533,933)	(1,914,169,606)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7,674,425,434	(9,511,736,667)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			-	-
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(69,230,718)	(16,581,865,873)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		76,398,591	150,955,342
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		7,167,873	(16,430,910,531)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			-	-
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp	32	5		

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương****Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Quý I năm 2012**

3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		12,210,741,292	29,080,360,822
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(10,933,687,139)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8,230,441,000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6,953,386,847)	29,080,360,822
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		728,206,460	3,137,713,624
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9,536,145,601	16,615,662,112
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		10,264,352,061	19,753,375,736

Ngư lập biểu**Kế toán trưởng****Tổng giám đốc****Nguyễn Thị Lan****Phạm Văn Thanh****Kiều Văn Mát**

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

*(Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)***I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800376530 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp ngày 17 tháng 04 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 04/05/2011.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0800376530 thay đổi lần thứ 6 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp, vốn điều lệ của Công ty là 90.000.000.000VND (Chín mươi tỷ đồng).

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 2, Sùng Yên, phường Phả Lại, TX Chí Linh, Hải Dương.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương. Cơ cấu tổ chức của Công ty được sắp xếp như sau:

Công ty mẹ

- Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường

Công ty con do Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường đầu tư nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối

- Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp 0201121251 đăng ký lần đầu ngày 13/10/2010, Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ có số vốn điều lệ là 41,50 tỷ đồng (Danh sách cổ đông sáng lập gồm Công ty Cổ phần Sông Đà cao Cường có tỷ lệ góp vốn 63,86% tương ứng 26,5 tỷ đồng, Công ty TNHH Một Thành viên DAP - VINACHEM có tỷ lệ góp vốn 12,05% tương ứng 5 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Minh Loan góp vốn 24,1% tương ứng 10 tỷ đồng).

<u>Tên Doanh nghiệp</u>	<u>Vốn điều lệ đã góp</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>	<u>Vốn góp thực tế của Công ty tại</u>
Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ	15,530,000,000	61,82%	9,600,000,000

2. Ngành nghề kinh doanh

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800376530 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu như sau:

Khai thác, sản xuất, kinh doanh phụ gia dùng cho công tác bê tông và xi măng (tro bay Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả lại); Sản xuất mua bán than hoạt tính, than tổ

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

3. Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo Tài chính hợp nhất của Công ty phản ánh toàn bộ tình hình tài chính, kết quả kinh doanh liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Báo cáo tài chính của các doanh nghiệp được sử dụng để lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

<u>Tên Doanh nghiệp</u>	<u>Quan hệ</u>	<u>Địa chỉ</u>
Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường	Công ty mẹ	Số 2 Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
Công ty CP Thạch Cao Đình Vũ	Công ty mẹ	Lô GI-7, KKT Đình Vũ, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của BTC về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo phương pháp vốn chủ sở hữu;

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm các báo cáo kế toán của Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường và các Đơn vị thành viên hạch toán độc lập do Công ty sở hữu và nắm quyền kiểm soát. Quyền kiểm soát tồn tại trên cơ sở quyền lực, trực tiếp hay gián tiếp, quy định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp để thu được lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh. Báo cáo của các Đơn vị thành viên sẽ hợp nhất từ ngày sự kiểm soát bắt đầu hiệu lực cho đến ngày kết thúc hiệu lực kiểm soát;

Giá trị hợp lý tài sản thuần của Công ty con tại ngày mua được xác định theo giá trị sổ kế toán;

2. Cơ sở hạch toán kế toán và nguyên tắc định giá

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập dựa trên nguyên tắc kế toán dồn tích và được ghi sổ theo nguyên tắc giá phí.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán;

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được kết dư trên Tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái, đầu năm sau ghi ngược lại để xóa số dư;

Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo được coi là tương đương tiền.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc, trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá vốn trong kỳ được xác định bằng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đầu kỳ cộng chi phí phát sinh trong kỳ trừ đi chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến tài sản cố định thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng và theo thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao áp dụng phù hợp với thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Tài sản cố định thuê tài chính được trích khấu hao như tài sản cố định của Công ty. Đối với tài sản cố định thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó;

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, trừ khi:

- Khoản đầu tư này dự kiến sẽ được thanh lý trong tương lai gần (dưới 12 tháng); hoặc
- Công ty liên kết hoạt động theo các quy định hạn chế khắt khe dài hạn làm cản trở đáng kể việc chuyển giao vốn cho nhà đầu tư.

Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi hoặc lỗ của bên nhận đầu tư sau ngày đầu tư. Khoản được phân chia từ bên nhận đầu tư phải hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Việc điều chỉnh giá trị ghi sổ cũng phải được thực hiện khi lợi ích của nhà đầu tư thay đổi do có sự thay đổi vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư nhưng không được phản ánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Những thay đổi trong vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư có thể bao gồm những khoản phát sinh từ việc đánh giá lại TSCĐ và các khoản đầu tư, chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ và những điều chỉnh các chênh lệch phát sinh khi hợp nhất kinh doanh;

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/3/2012, là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư hạch toán trên sổ kế toán thấp hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”;

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012 hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012;

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/03/2012 nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

11. Nguyên tắc ghi nhận quỹ dự phòng tiền lương

Quỹ dự phòng tiền lương được trích lập để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau liền kề nhằm bảo đảm việc trả lương không bị gián đoạn và không sử dụng vào mục đích khác.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu;

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác biếu, tặng sau khi trừ đi các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được biếu, tặng và khoản bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh;

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, công nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ vào thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính hợp nhất được kết dư trên Tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái, sang đầu kỳ kế toán tiếp theo ghi bút toán ngược lại để xóa sổ dư;

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi đồng thời thoả mãn các điều kiện:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Là doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản lãi do chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ, được ghi nhận trên cơ sở thông báo về lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng và khoản lãi do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ. Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

- Các khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành;

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ hoặc số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Theo Công văn số 2660/CV-TTHT ngày 31/12/2007 của Cục thuế tỉnh Hải Dương về việc trả lời chính sách thuế thì “Công ty Cổ phần Sông Đà 12 – Cao Cường mới được thành lập từ dự án đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo; được áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động”. Năm 2011 là năm thứ 4 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Theo Công văn số 2660/CV-TTHT ngày 31/12/2007 của Cục thuế tỉnh Hải Dương về việc trả lời chính sách thuế thì “Công ty Cổ phần Sông Đà 12 – Cao Cường mới được thành lập từ dự án đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo; được áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động”. Năm 2010 là năm thứ 3 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

01. Tiền

- Tiền mặt
- Tiền đang chuyển

Cộng:

02. Các khoản phải thu ngắn hạn

- Phải trả khác

Cuối kỳ

4,803,706,000

10,264,352,061

Đầu năm

5,953,249,000

9,536,145,601

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

- Phải thu khác

Cộng:**03. Hàng tồn kho**

- Hàng mua đang đi đường

- Nguyên liệu, vật liệu

- Công cụ, dụng cụ

- Chi phí SX, KD dở dang

- Thành phẩm

- Hàng gửi đi bán

Cộng giá gốc hàng tồn kho:

437,277,713

437,277,713**Cuối kỳ**

7,278,221,469

131,657,083

2,324,870,915

18,350,184,338

420,446,947

28,505,380,752

937,296,549

937,296,549**Đầu năm**

7,108,942,336

147,220,052

2,324,870,915

20,003,406,910

1,587,933,482

31,172,373,695**04. Thuế và các khoản phải thu nhà nước**

Thuế thu nhập cá nhân

Các khoản khác phải thu Nhà nước

Cộng:**Cuối kỳ****0****Đầu năm****0****05. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa vật	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận	Thiết bị dụng cụ	Tổng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình	0	0	0	0	0
Số dư đầu năm	15,989,144,115	39,475,765,345	9,327,868,655	1,042,516,045	65,835,294,160
<i>Mua trong năm</i>	0	220,000,000			220,000,000
Đầu tư XD CB hoàn thành	0	0	0	0	0
Tăng khác	0	0	0	0	0
Chuyển sang BĐS Đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý nhượng bán	0		0	0	0
Giảm khác		0	0	0	0
Số dư cuối năm	15,989,144,115	39,695,765,345	9,327,868,655	1,042,516,045	66,055,294,160
II. Giá trị hao mòn lũy kế	0	0	0	0	0
Số dư đầu năm	5,493,168,944	17,880,614,548	2,519,984,426	538,609,267	26,432,377,185
Khấu hao trong năm	382,912,824	1,387,102,181	291,082,434	53,215,995	2,114,313,434
Tăng khác			0	0	0
Chuyển sang BĐS Đầu tư			0	0	0
Thanh lý nhượng bán			0	0	0
Giảm khác		14	0	0	0

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903

Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

Số dư cuối năm	5,876,081,768	19,267,716,729	2,811,066,860	591,825,262	28,546,690,619
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH	0	0	0	0	0
Tại ngày Đầu năm	10,495,975,171	21,595,150,797	6,807,884,229	503,906,778	39,402,916,975
Tại ngày cuối năm	10,113,062,347	20,428,048,616	6,516,801,795	450,690,783	37,508,603,541

06. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Quyền sử dụng	Quyền phát	Bản quyền, bằng	TSCĐ vô hình	Tổng
I. Nguyên giá TSCĐ vô hình	0			0	0
Số dư đầu năm	1,500,000,000			3,322,037,187	4,822,037,187
Mua trong năm	0			0	0
Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	0			0	0
Tăng do hợp nhất kinh doanh	0			0	0
Tăng khác	0			0	0
Thanh lý nhượng bán	0			0	0
Giảm khác	0			0	0
Số dư cuối năm	1,500,000,000	0	0	3,322,037,187	4,822,037,187
II/ Giá trị hao mòn lũy kế	0			0	0
Số dư đầu năm	196,494,220	0	0	888,984,056	1,085,478,276
Khấu hao trong năm	15,000,000			57,593,520	72,593,520
Tăng khác	0			0	0
Thanh lý nhượng bán	0			0	0
Giảm khác	0			0	0
Số dư cuối năm	211,494,220	0	0	946,577,576	1,158,071,796
III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH	0			0	0
Tại ngày Đầu năm	1,363,505,780			2,663,427,211	4,026,932,991
Tại ngày cuối năm	1,288,505,780	0	0	2,375,459,611	3,663,965,391

07. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**- Tổng số chi phí XDCB dở dang**

Sửa chữa NM tro bay

Dự án Nhà máy gạch nhẹ AAC

Cuối năm

164,401,142,905

4,519,920,309

150,892,339,034

Đầu năm

157,386,911,668

4,532,676,301

146,818,718,027

09. Chi phí trả trước dài hạn

- Công cụ đã xuất dùng

- Chi phí thành lập doanh nghiệp

Cuối năm

154,014,388

Đầu năm

495,113,057

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

- Chi phí nghiên cứu có giá trị lớn
- Chi phí cho giai đoạn triển khai không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là TSCĐ vô hình
-

Cộng**10. Vay và nợ ngắn hạn**

- Vay ngắn hạn

- Ngân hàng ngoại thương

- Quỹ tín dụng NDPL

* Khoản vay ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hải Dương theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 110187/NHNTHD ngày 07/06/2011 phục vụ cho

11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

- Thuế giá trị gia tăng

- Thuế tiêu thụ đặc biệt

- Thuế xuất, nhập khẩu

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Thuế thu nhập cá nhân

- Thuế tài nguyên

- Thuế nhà đất và tiền thuê đất

- Các loại thuế khác

- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Cộng**12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

- Tài sản thừa chờ giải quyết

- Kinh phí công đoàn

- Bảo hiểm thất nghiệp

- Phải trả về cổ phần hoá

- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn

- Phải trả cổ tức

- Góp vốn vào Công ty con

Cộng**13. Vay và nợ dài hạn****a. Vay dài hạn**

- Vay ngân hàng

* Khoản vay dài hạn Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương. Thời hạn cho vay 72 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn 15%/năm với

b. Nợ dài hạn**154,014,388****Cuối năm**

25,710,966,879

21,710,966,879

4,000,000,000

Cuối năm

2,010,140,981

58,976,067

2,069,117,048**Cuối năm**

167,624,373

12,706,319,400

8,070,000,000

21,097,950,849**Cuối năm**

76,865,840,224

495,113,057**Đầu năm**

20,259,824,870

20,259,824,870

Đầu năm

862,025,615

15,008,583

877,034,198**Đầu năm**

142,516,243

29,004,960,400

29,298,360,659**Đầu năm**

76,865,840,224

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

- Thuê tài chính

- Nợ dài hạn khác

Cộng**80,865,840,224****76,865,840,224****14. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	chủ sở hữu	cổ phần	phát triển	tài chính	thuế chưa phân		
A	1	2	3	4	5	6	7
Số dư đầu năm trước	90,000,000,000	4,913,000,000	15,152,324,444	2,403,275,906	27,293,894,073	0	139,762,494,423
Tăng vốn trong năm trước							0
Lãi trong năm trước					5,606,268,618		5,606,268,618
Phân phối quỹ			2,772,748,902	1,364,694,704	(6,593,894,073)		(2,456,450,467)
Tăng khác							0
Giảm vốn trong năm trước							0
Lỗ trong năm trước							0
Giảm khác							0
Chia cổ tức					(20,700,000,000)		(20,700,000,000)
Số dư cuối năm trước - Số dư đầu năm nay	90,000,000,000	4,913,000,000	17,925,073,346	3,767,970,610	5,606,268,618	0	122,212,312,574
Tăng vốn trong năm nay							0
Lãi trong năm nay					1,012,098,225		1,012,098,225
Phân phối quỹ							0
Tăng khác							0
Giảm vốn trong năm nay							0
Lỗ trong năm nay							0
Giảm khác							0
Chia cổ tức							0
Số dư cuối năm nay	90,000,000,000	4,913,000,000	17,925,073,346	3,767,970,610	6,618,366,843	0	123,224,410,799

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**Cuối năm****VNĐ****Đầu năm****VNĐ****%**

'-Công ty Cổ phần Sông Đà 12

5,345,000,000

5,345,000,000

5.94

'-Công ty Cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường

13,300,000,000

13,300,000,000

14.78

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

'-Công ty Cổ phần LICOGI 16.6

Vốn góp các cổ đông khác

-

Cộng**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận****- Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

+ Vốn góp đầu năm

+ Vốn góp tăng trong năm

+ Vốn góp giảm trong năm

+ **Vốn góp cuối năm****đ. Cổ phiếu**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành

- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng

+ *Cổ phiếu phổ thông*+ *Cổ phiếu ưu đãi*

- Số lượng cổ phiếu được mua lại

+ Cổ phiếu phổ thông

+ Cổ phiếu ưu đãi

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

+ *Cổ phiếu phổ thông*+ *Cổ phiếu ưu đãi*

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành

8,900,000,000

62,455,000,000

90,000,000,000Năm nay

90,000,000,000

90,000,000,000Cuối năm

9,000,000

9,000,000

10.000Đ/CP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

8,900,000,000

62,455,000,000

90,000,000,000Năm trước

90,000,000,000

90,000,000,000Đầu năm

9,000,000

9,000,000

10.000Đ/CP

9.89

69.39

100**VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động****15. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 01)**

- Doanh thu bán hàng

- Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Doanh thu hợp đồng xây dựng

CộngNăm nay

24,065,502,137

241,884,407Năm trước

23,457,980,854

0**17. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 10)**

- Doanh thu thuần về bán hàng

- Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ

Năm nay

24,065,502,137

24,065,502,137Năm trước

23,457,980,854

23,457,980,854

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

18. Giá vốn hàng bán (Mã số 11)

- Giá vốn của hàng hoá đã bán
- Giá vốn của thành phẩm đã bán
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp
- Giá trị còn lại, chi phí nhượng bán, thanh lý của BĐS đầu tư đã bán
- Chi phí kinh doanh Bất động sản đầu tư
- Hao hụt, mất mát hàng tồn kho
- Các khoản chi phí vượt mức bình thường
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cộng**19. Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)**

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu
- Cổ tức, lợi nhuận được chia
- Lãi bán ngoại tệ
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện
- Lãi bán hàng trả chậm
- Doanh thu hoạt động tài chính khác

Cộng**20. Chi phí tài chính (Mã số 22)**

- Lãi tiền vay
- Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn
- Lỗ bán ngoại tệ
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn
- Chi phí tài chính khác

Cộng**21. Thu nhập khác**

Thanh lý tài sản cố định

Thu nhập khác

Năm nay

18,460,341,317

18,460,341,317**Năm nay**

92,227,149

92,227,149**Năm nay**

881,658,476

881,658,476**Năm nay****Năm trước**

16,680,217,723

16,680,217,723**Năm trước**

150,955,342

150,955,342**Năm trước**

378,573,634

378,573,634**Năm trước**

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Địa chỉ: Số 2, Sùng Yên, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương

Tel: 03203 582 903 Fax: 03203 583 102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I năm 2012

Cộng	100	0
22. Chi phí khác	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khác		
Phạt hành chính		
Khấu hao TSCĐ không dùng cho HĐSXKD		
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý		5,646,221,139
Cộng	0	5,646,221,139
23. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,244,243,695	4,992,271,377
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc		
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1,244,243,695	4,992,271,377
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	9,000,000	9,000,000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	138	555

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Lan

Phạm Văn Thanh

Kiều Văn Mát

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 174/CV-SCL

V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận quý I năm 2012

Hải Dương, ngày 15 tháng 05 năm 2012

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ thông tư số 09/2010/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 15 tháng 01 năm 2010 về việc công bố thông tin định kỳ của Tổ chức niêm yết quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế của kỳ báo cáo biến động trên 10% so với cùng kỳ năm trước.

Ngày 15/05/2012 Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường đã lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2012 để thực hiện Công bố thông tin theo quy định. Do lợi nhuận sau thuế của quý 1 năm 2012 giảm 75,08% so với quý 1 năm 2011. Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường xin giải trình sự chênh lệch này như sau:

- Công ty mẹ: Doanh thu của Quý 1 năm 2011 và năm 2012 không có chênh lệch lớn, nhưng lợi nhuận của quý 1 năm 2012 lại giảm tới 75,08% so với quý 1 năm 2011 vì Quý 1 năm 2011 sản phẩm chủ yếu của Công ty là Tro bay khô cung cấp cho thủy điện Bản Chát...chi phí cho sản xuất tro bay khô ổn định, giá thành thấp. Quý 1 năm 2012 sản lượng tro bay cung cấp cho các thủy điện thấp, công ty có thêm sản phẩm là Gạch không nung và vữa khô chọn sẵn, vì là sản phẩm mới đi vào thị trường nên vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm, giá bán ưu đãi cho người tiêu dùng nên lợi nhuận thấp.

- Công ty con: Năm 2012 vẫn đang trong giai đoạn hình thành dự án, chưa đi vào xây dựng sản xuất.

Trên đây là giải trình về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của kết quả kinh doanh của quý 1 năm 2012 so với quý 1 năm 2012 của Công ty CP Sông Đà Cao Cường kính báo.

Trân trọng kính chào!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP